

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 6

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1: ĐIỂM. ĐƯỜNG THẲNG

Bài : 1

Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng ?

a/ Nếu ba điểm A, B, C thẳng hàng thì điểm B luôn nằm giữa hai điểm A,C.

b/ Có hai đường thẳng đi qua hai điểm M và N.

c/ Nếu hai điểm I, K nằm trên đường thẳng d và điểm H không thuộc đường thẳng d thì ba điểm I, K, H không thẳng hàng.

Bài : 2 Vẽ hình theo yêu cầu sau :

a/ Vẽ 3 đường thẳng a, b, c.

b/ Vẽ 3 điểm A, B, C và ba đường thẳng a, b, c.

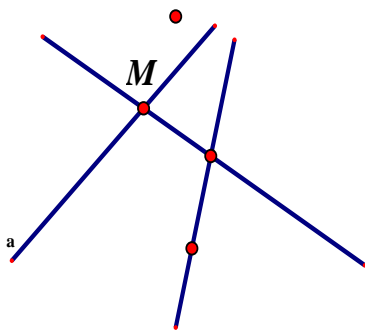
c/ Vẽ đường thẳng d. Lấy điểm A thuộc đường thẳng d., điểm B không thuộc đường thẳng d.

d/ Vẽ đường thẳng d. Lấy 3 điểm A, B, C thuộc đường thẳng d, điểm B nằm giữa hai điểm A và C.

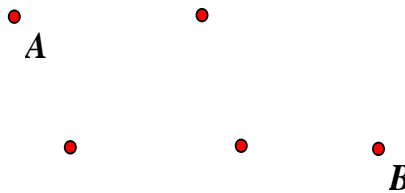
e/ Vẽ hai điểm A,B và đường thẳng xy đi qua hai điểm này.

f/ Vẽ điểm C sao cho C thuộc đường thẳng xy và điểm C nằm giữa hai điểm A và B.

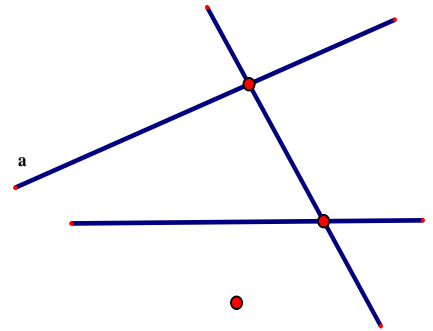
Bài : 3 Đặt tên các điểm và các đường thẳng còn lại ở các hình sau :



a/



b/



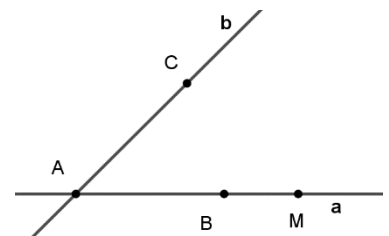
c/

Bài : 4

Cho hình vẽ . Dùng các kí hiệu \in , \notin để viết:

a) Các điểm nằm trên đường thẳng a, các điểm không nằm trên đường thẳng a.

b) Các điểm nằm trên đường thẳng b, các điểm không nằm trên đường thẳng b.



Bài : 5

Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng.

a/ Hãy vẽ đường thẳng m không đi qua cả A, B, C.

b/ Hãy vẽ đường thẳng n sao cho điểm B thuộc n và các điểm A,C không thuộc n.

Bài : 6

Vẽ đường thẳng a. Lấy ba điểm A, B, C thuộc a và điểm D không thuộc a. Kẻ các đường thẳng đi qua các cặp điểm.

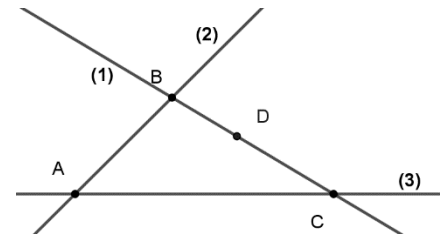
a/ Kẻ được tất cả bao nhiêu đường thẳng ? Kể tên các đường thẳng đó?

b/ Điểm D nằm trên những đường thẳng nào ? Kể tên các đường thẳng đó ?

Bài :7 Cho hình vẽ sau . Đặt tên a, b, m cho các đường thẳng (1), (2), (3) thỏa mãn cả hai điều kiện:

a) Điểm C nằm trên đường thẳng a;

b) Đường thẳng m chứa điểm D



Bài 8: Vẽ các đường thẳng a, b và các điểm A, B, C thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

a) $A \in a$;

b) $C \notin a, C \notin b$

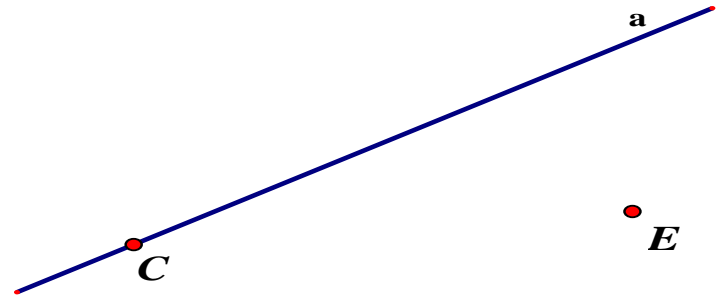
c) $B \in a, B \in b$

Bài 9:

a) Quan sát hình vẽ và chọn kí hiệu \in, \notin thích hợp điền vào ô trống :

$C \square a; E \square a$

b) Vẽ thêm hai điểm khác thuộc đường thẳng a và hai điểm khác không thuộc đường thẳng a.



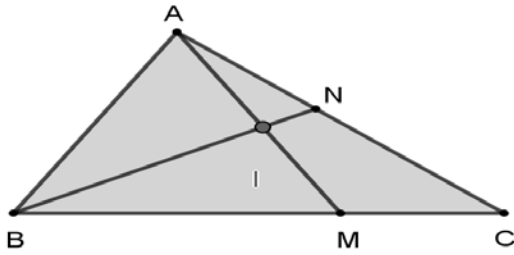
Bài 10: Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời trong mỗi trường hợp sau:

a) Đường thẳng a đi qua 2 điểm A, B và không đi qua 2 điểm C, D

b) Điểm M nằm trên cả 2 đường thẳng c, d. Điểm N chỉ thuộc đường thẳng c, nằm ngoài đường thẳng d. Đường thẳng d đi qua điểm P còn đường thẳng c không đi qua điểm P.

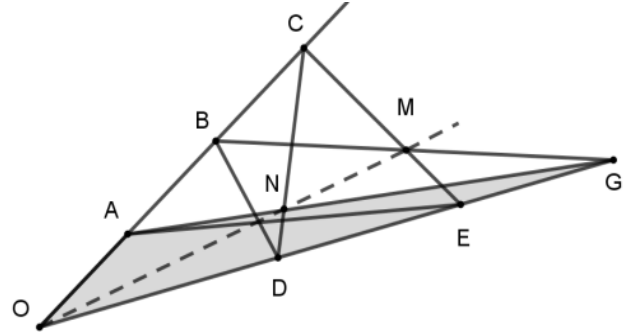
c) Điểm U nằm trên cả 2 đường thẳng m, n và không thuộc đường thẳng p; điểm V thuộc cả 2 đường thẳng n, p và nằm ngoài đường thẳng m; 2 đường thẳng p, m cùng đi qua điểm R còn đường thẳng n không đi qua R.

Bài 11: Cho hình vẽ . Đọc tên điểm nằm giữa hai điểm còn lại.



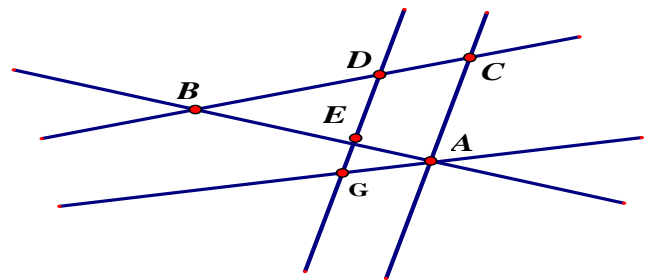
Bài 12: Cho hình vẽ bên. Hãy đọc tên:

- Một số bộ 3 điểm thẳng hàng và chỉ ra điểm nằm giữa
- Các bộ 4 điểm thẳng hàng.



Bài 13 : Quan sát hình vẽ sau . Hãy nêu :

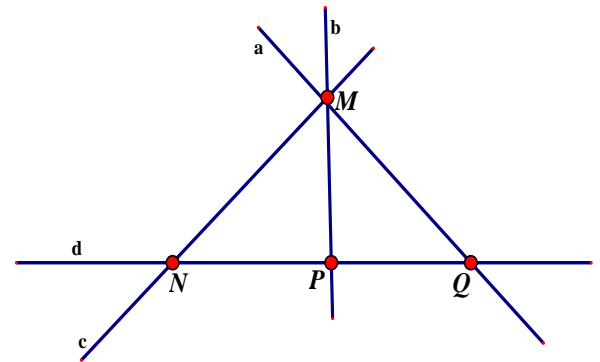
- Tất cả các bộ ba điểm thẳng hàng.
- Bốn bộ ba điểm không thẳng hàng.



Bài 14 :

Quan sát hình vẽ sau. Hãy nêu :

- Điểm M thuộc đường thẳng nào, không thuộc đường thẳng nào?
- Những đường thẳng đi qua điểm N.
- Trong bốn điểm M, N, P, Q ba điểm nào thẳng hàng, ba điểm nào không thẳng hàng.

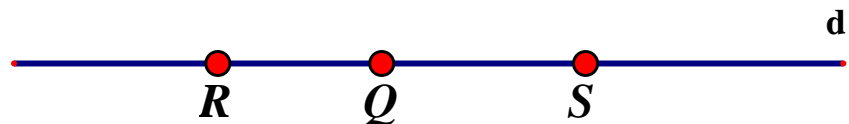


Bài 15: Vẽ 4 điểm A, B, C, D sao cho điểm B nằm giữa A và C, điểm C nằm giữa B và D.

- Điểm B còn nằm giữa 2 điểm nào? Điểm C còn nằm giữa 2 điểm nào?
- Tìm các điểm nằm cùng phía đối với A
- Tìm các điểm nằm khác phía đối với B.

Bài 16: Quan sát hình sau , hãy chọn cụm từ “*cùng phía*”, “*khác phía*” thích hợp cho vào

- Hai điểm Q,S nằm đối với điểm R .
- Hai điểm R,S nằm đối với điểm Q .
- Hai điểm R,Q nằm đối với điểm S .



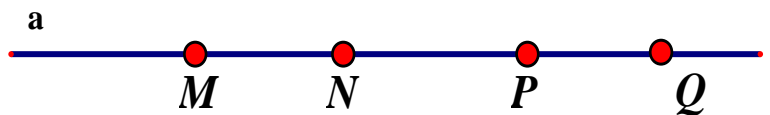
Bài 17: Vẽ hình theo các câu sau:

- Điểm A nằm giữa hai điểm B và C, điểm A nằm giữa hai điểm M và N, 3 điểm A, B, M không thẳng hàng
- Điểm A thuộc các đường thẳng m, n. Điểm B thuộc đường thẳng m, không thuộc n. Điểm C thuộc đường thẳng n, không thuộc m. Điểm D nằm giữa hai điểm B và C.
- Hai điểm O và P nằm cùng phía đối với Q; 2 điểm O và R nằm khác phía đối với Q nhưng P không nằm giữa O và R.

Bài 18:

Quan sát hình vẽ sau . Hãy nêu :

- Điểm nằm giữa hai điểm M và P.
- Điểm nằm giữa hai điểm N và Q.
- Điểm không nằm giữa hai điểm N và Q.



Bài 19:

Vẽ hình theo các cách diễn đạt sau :

- Điểm nằm giữa hai điểm A, B; điểm N không nằm giữa hai điểm A, B và A, B, N thẳng hàng.
- Điểm B nằm giữa hai điểm A và N; điểm M nằm giữa hai điểm A và B.

Bài 20: Vẽ đường thẳng d, lấy $M \in d$, $N \notin d$, $P \in d$, $Q \in d$. Kẻ các đường thẳng đi qua các cặp điểm.

- Kẻ được mấy đường thẳng phân biệt? Viết tên các đường thẳng đó.
- N là giao điểm của các đường thẳng nào?

Bài 21:

Bác Long có 10 cây cảnh quý, bác muốn trồng thành 5 hàng, mỗi hàng 4 cây . Em có thể giúp bác vẽ sơ đồ để trồng 10 cây đó được không ?

Bài 22:

Hãy xếp 9 viên bi thành:

- 8 hàng, mỗi hàng có 3 viên.
- 10 hàng, mỗi hàng có 3 viên.

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 6**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2: HAI ĐƯỜNG THẲNG CẮT NHAU.****HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG.**

Bài :1 Tìm trong thực tế các hình ảnh gợi về :

a/ Hai đường thẳng song song.

b/ Hai đường thẳng cắt nhau.

Bài :2 Điền vào chỗ để hoàn thành các khái niệm sau:

a/ Hai đường thẳng chỉ có một điểm chung là và điểm chung được gọi là của hai đường thẳng đó.

b/ Hai đường thẳng không có điểm chung là Ta có thể viết bằng kí hiệu là hoặc.....

Bài :3

Vẽ hình theo các cách diễn đạt sau :

a/ M là giao điểm của hai đường thẳng p và q.

b/ Hai đường thẳng m và n cắt nhau tại A. đường thẳng p cắt n tại B và cắt m tại C.

c/ Đường thẳng MN và đường thẳng PQ cắt nhau tại điểm O.

Bài :4

Vẽ hình theo các cách diễn đạt sau :

a/ Đường thẳng d đi qua ba điểm N,P,Q trong đó P nằm giữa hai điểm N và Q.

b/ Điểm M không thuộc đường thẳng d

c/ Các đường thẳng a, b, c sao cho a đi qua hai điểm M và Q, b đi qua hai điểm M và P, c đi qua hai điểm M và N.

Bài :5

Vẽ hình theo các cách diễn đạt sau :

a/ Các đường thẳng a, b, c cùng đi qua điểm O.

b/ Đường thẳng xy cắt các đường thẳng a, b, c lần lượt tại M, N, P.

Bài :6

a/ Vẽ ba đường thẳng sao cho số giao điểm của chúng là 1 và 3.

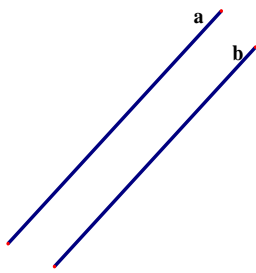
b/ Có thể có bao nhiêu giao điểm của các đường thẳng nếu có bốn đường thẳng cắt nhau đôi một .

c/ Vẽ ba đường thẳng sao cho số giao điểm (của hai hoặc ba đường thẳng) lần lượt là 1, 2, 3.

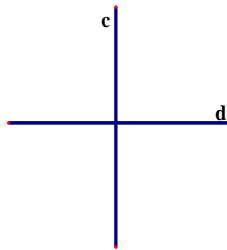
Bài :7 Quan sát hình vẽ sau, đọc và viết tên :

a/ Hai đường thẳng song song.

b/ Hai đường thẳng cắt nhau.



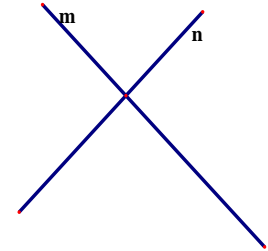
a)



b)



c)



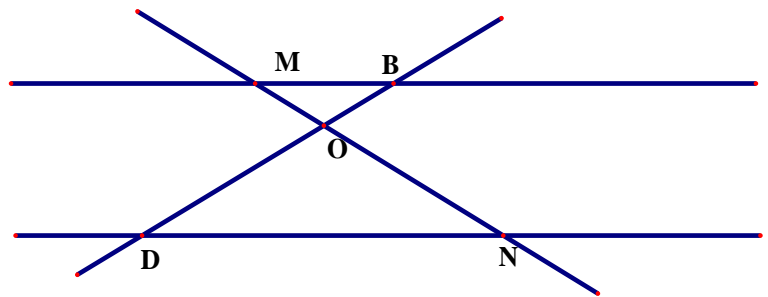
d)

Bài :8

Quan sát hình sau và chỉ ra:

a/ Các cặp đường thẳng song song;

b/ Ba cặp đường thẳng cắt nhau



Bài :9

Cho đường thẳng x đi qua hai điểm A, B

a/ Có thể vẽ được đường thẳng m đi qua A và song song với đường thẳng x được không ? Vì sao ?



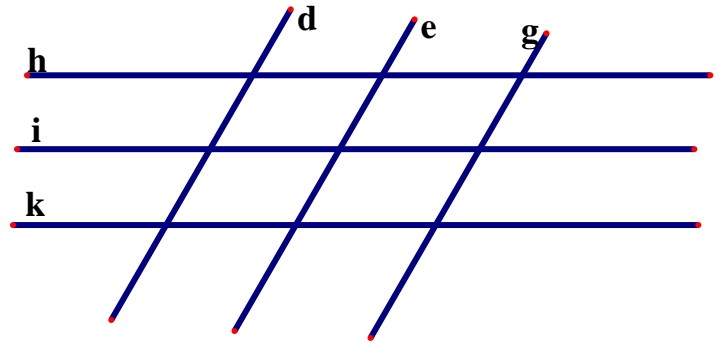
b/ Qua B có thể vẽ được ba đường thẳng cắt đường thẳng x được không ? Vẽ ba đường thẳng đó (nếu có).

Bài :10

Quan sát hình vẽ sau và chỉ ra:

a/ Các cặp đường thẳng song song.

b/ Các cặp đường thẳng cắt nhau và xác định tổng số giao điểm.

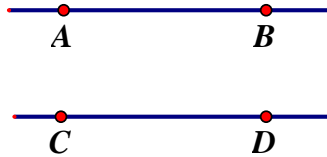


Bài :11

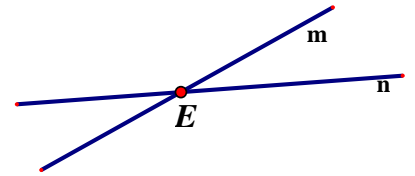
Quan sát hình vẽ sau đọc tên hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau và chỉ ra giao điểm của chúng (nếu có)



a)



b)



c)

Bài :12

Vẽ ba đường thẳng đôi một cắt nhau. Có thể có bao nhiêu giao điểm trong hình vẽ ?

Bài :13

Cho 5 đường thẳng song song với nhau và 6 đường thẳng khác cũng song song với nhau đồng thời cắt 5 đường thẳng đã cho. Hãy xác định số giao điểm của chúng .

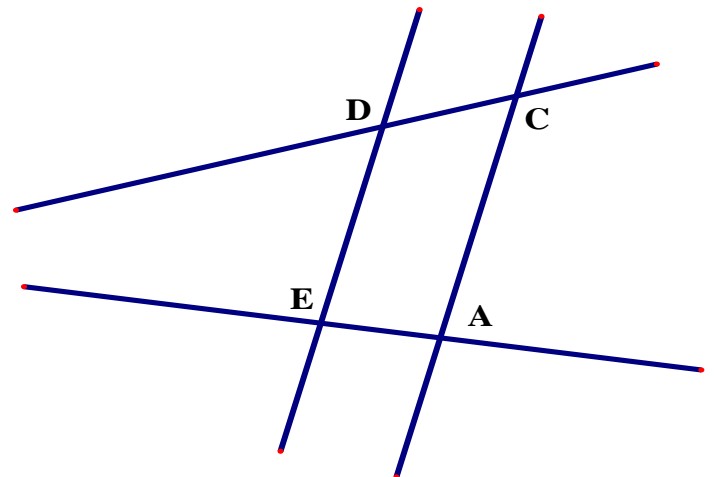
Bài :14

Cho hai đường thẳng song song DE và CA.

Tính số giao điểm của các cặp đường thẳng sau:

a/ DC và EA;

b/ DE và CA.



Bài :15

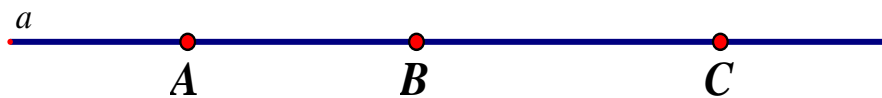
Cho n điểm phân biệt, trong đó có đúng 7 điểm thẳng hàng, ngoài ra không có 3 điểm nào thẳng hàng. Cứ qua 2 điểm ta vẽ được một đường thẳng. Có tất cả 211 đường thẳng. Tính n .

Bài :16

Cho 20 điểm phân biệt, trong đó có đúng 6 điểm thẳng hàng, ngoài ra không có 3 điểm nào thẳng hàng. Cứ qua 2 điểm ta vẽ được một đường thẳng. Hỏi từ 20 điểm đó vẽ được tất cả bao nhiêu đường thẳng ?

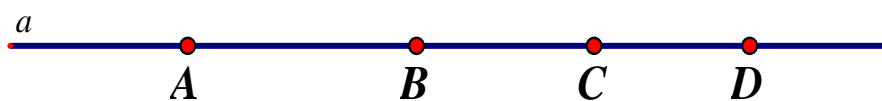
PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 6**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 3: ĐOẠN THẲNG****Bài :1**

a/ Quan sát hình a. Hãy tính số đoạn thẳng trên đường thẳng a và kể tên các đoạn thẳng đó.



Hình a

b/ Quan sát hình b. Hãy tính số đoạn thẳng trên đường thẳng a và kể tên các đoạn thẳng đó.



Hình b

Bài :2

Cho 4 điểm A, B, C, D. Vẽ các đoạn thẳng có hai đầu là hai trong số các điểm đã cho. Hỏi vẽ được tất cả bao nhiêu đoạn thẳng.

Bài :3

Cho đoạn thẳng MN và điểm K. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

- Nếu $KM = KN$ thì K là trung điểm của đoạn thẳng MN.
- Nếu $MK + KN = MN$ thì K là trung điểm của đoạn thẳng MN.
- Nếu $MK + KN = MN$ và $KM = KN$ thì K là trung điểm của đoạn thẳng MN.

Bài :4

Cho đoạn thẳng AB, nếu M nằm giữa đoạn AB. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

- $AM + MB = AB$.
- $AM + MB > AB$

Bài :5

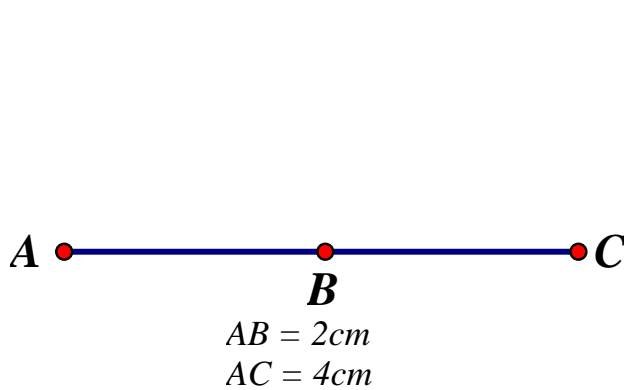
a) Cho 5 điểm A, B, C, D, E trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng, cứ qua 2 điểm vẽ một đoạn thẳng. Vẽ được tất cả bao nhiêu đoạn thẳng ? Kết quả thay đổi thế nào nếu 5 điểm A, B, C, D, E thẳng hàng ?

b) Cho trước một điểm , cứ qua 2 điểm vẽ một đoạn thẳng. Có tất cả 15 đoạn thẳng. Tính số điểm cho trước.

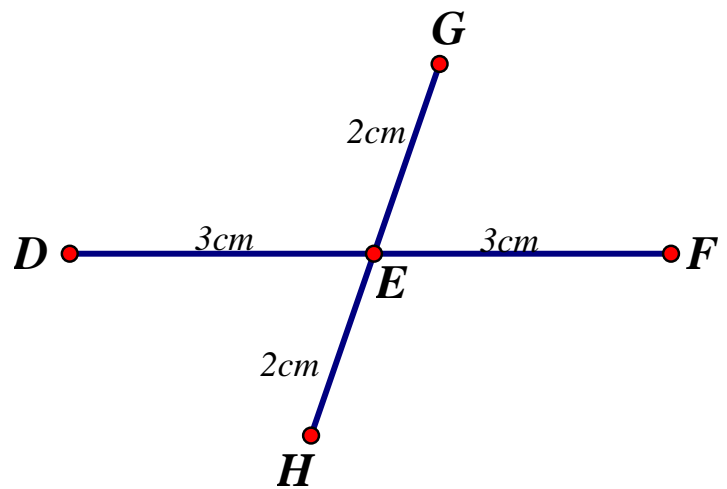
c) Cho các điểm A; B; C; D theo thứ tự nằm trên đường thẳng d. Hỏi có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng? Đọc tên các đoạn thẳng đó?

Bài :6

Quan sát hình vẽ sau và đọc tên các trung điểm của các đoạn thẳng :



a/



b/

Bài : 7

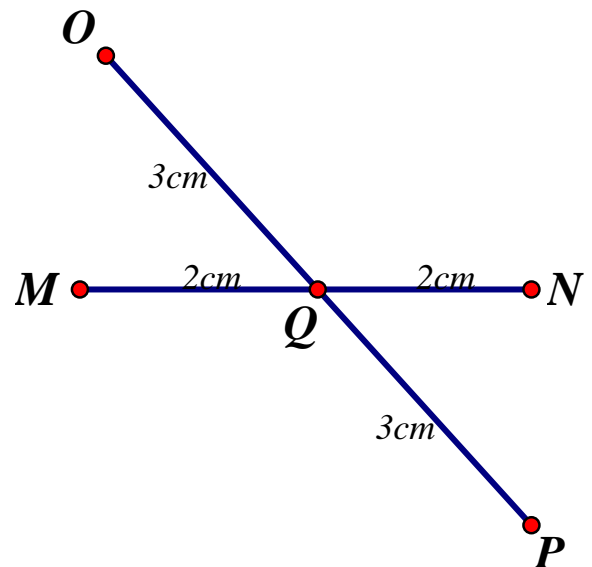
Quan sát hình vẽ sau :

a/ Điểm Q thuộc những đoạn thẳng nào ?

b/ Điểm Q là trung điểm của những đoạn thẳng nào ?

c/ Điểm O không thuộc đoạn thẳng nào ?

d/ Điểm N không thuộc đoạn thẳng nào ?



Bài : 8

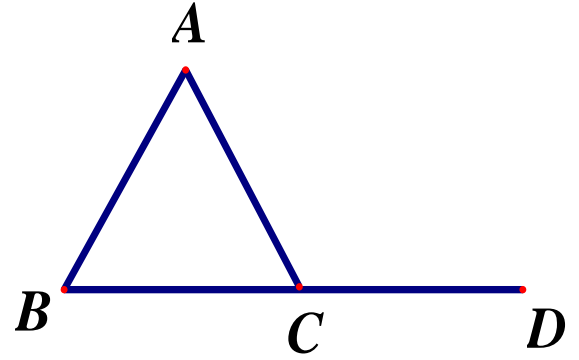
Quan sát, so sánh độ dài các đoạn thẳng AB, BC, AC, CD ở hình vẽ rồi điền vào

Để hoàn thành các phát biểu :

a/ Điểm A không là trung điểm của đoạn thẳng BC vì

b/ Điểm C không là trung điểm của đoạn thẳng vì C không thuộc đoạn thẳng

c/ Điểm C là trung điểm của đoạn thẳng vì.....



Bài : 9

a/ Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 8cm và trung điểm C của đoạn thẳng đó.

b/ Vẽ các điểm P, Q lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AC và CB.

c/ Tính độ dài các đoạn thẳng AP, QB và PQ.

Bài : 10

Trên đường thẳng xy lấy 5 điểm M, N, O, P, Q theo thứ tự đó sao cho $MN = NO = OP = PQ$. Tìm những điểm là trung điểm của một đoạn thẳng.

Bài : 11

Cho 3 điểm P, O, Q sao cho $OP = OQ = 2\text{cm}$; $PQ = 3\text{cm}$. Hỏi O có phải là trung điểm của đoạn thẳng PQ không ? Vì sao ?

Bài : 12

Cho đường thẳng xy. Lấy 3 điểm O, A, B nằm trên đường thẳng xy sao cho $OA = 4\text{cm}$; $OB = 6\text{cm}$. Gọi M là trung điểm của OA.

a/ Vẽ hình theo yêu cầu bài toán.

b/ Tính độ dài đoạn thẳng BM.

c/ Chứng tỏ rằng A là trung điểm của đoạn thẳng MB.

Bài : 13

Cho đoạn thẳng AB có độ dài 18cm và trung điểm C của đoạn thẳng đó. Lấy điểm D thuộc đoạn thẳng CA và điểm E thuộc đoạn thẳng CB sao cho $AD = BE = 4\text{cm}$. Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng DE không ? Vì sao ?

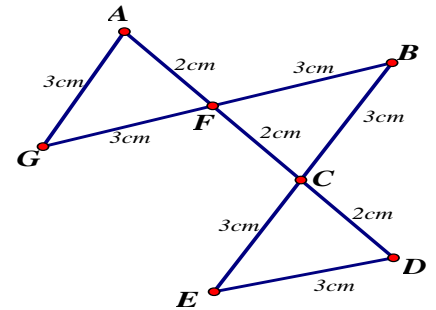
Bài : 14

Cho hình vẽ, có các đoạn thẳng có số đo như hình vẽ :

a/ Hình vẽ bên có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng ? Đó là những đoạn thẳng nào ?

b/ Điểm nào là trung điểm của đoạn thẳng GB; AC; FD; BE

c/ So sánh độ dài của đoạn thẳng AG và ED; FB và FC.



Bài :15

Cho đường thẳng xy, lấy bốn điểm A, B, C, D theo thứ tự đó. Cho biết $AC > BD$. Hãy so sánh hai đoạn thẳng AB và CD.

Bài : 16

Trên đường thẳng xy, lần lượt lấy các điểm A, B, C, D theo thứ tự đó. Cứ hai điểm ta có một đoạn thẳng. Kể tên các đoạn thẳng đó ?

Bài : 17

Cho bốn điểm E, F, G, H trong đó có 3 điểm thẳng hàng, cứ qua hai điểm kẻ được một đoạn thẳng, có bao nhiêu đoạn thẳng. Kể tên các đoạn thẳng.

Bài : 18

Cho 4 điểm M, N, P, Q trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng, cứ qua hai điểm kẻ được một đoạn thẳng. Hỏi có thể kẻ được bao nhiêu đoạn thẳng, kể tên các đoạn thẳng?

Bài : 19

Cho đường thẳng xy. Lấy các điểm O, A, B, C thuộc đường thẳng xy sao cho $OA = 2\text{cm}$; $OB = 5\text{cm}$; $OC = 6\text{cm}$. So sánh hai đoạn thẳng AB và BC.

Bài : 20

Trên đường thẳng xy . Lấy bốn điểm $A; B; C; D$ thuộc đường thẳng xy theo thứ tự đó.
Biết $CD = 7\text{cm}; EF = 3\text{cm}; FD = 2\text{cm}$.

a/ Vẽ hình theo yêu cầu.

b/ So sánh CE và EF .

c/ Tìm những cặp đoạn thẳng bằng nhau trong hình vẽ.

Bài : 21

Trên đường thẳng xy , lấy 4 điểm $A; B; C; D$ theo thứ tự đó. Cho biết $AC > BD$.
Hãy so sánh hai đoạn thẳng AB và CD .

Bài : 22

Cho đoạn thẳng $AB = 8\text{cm}$. Gọi I là điểm nằm giữa AB và $AI = 3\text{cm}$. So sánh hai đoạn thẳng AI và IB .

Bài : 23

Gọi I là một điểm của đoạn thẳng MN , biết $MN = 8\text{cm}$.

So sánh hai đoạn thẳng MI và IN nếu:

a/ $MI = 4\text{cm}$.

b/ $IN = 5\text{cm}$.

Bài : 24

Cho đoạn thẳng AB , E là điểm nằm giữa A và B , F là điểm nằm giữa E và B , biết :
 $AB = 8\text{cm}; AE = 5\text{cm}; FB = 2\text{cm}$.

a/ Tính độ dài của đoạn thẳng EB .

b/ So sánh hai đoạn thẳng EF và FB .

Bài : 25 Cho đoạn thẳng MN . Trên đoạn thẳng MN , lấy điểm P sao cho $MP = 2\text{cm}$.
Trên đoạn NM lấy điểm Q sao cho $NQ = 1\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng PQ .

Bài : 26

Cho đoạn thẳng AB có độ dài là 5cm . Trên đoạn thẳng này lấy điểm C sao cho $AC = 3\text{cm}$, Gọi M là trung điểm của CB . Tính độ dài AM .

Bài : 27

Trên đoạn thẳng AB lấy hai điểm M và N. Cho biết $AB = 7\text{cm}$, $AM = 3\text{cm}$, $BN = 2\text{cm}$. Chứng tỏ N là trung điểm của đoạn thẳng MB.

Bài : 28

Trên đường thẳng xy lấy điểm O và hai điểm M, N sao cho $OM = 1\text{cm}$, $ON = 3\text{cm}$. Vẽ các điểm A và B trên đường thẳng xy sao cho M là trung điểm của OA, N là trung điểm của OB.

a/ Vẽ hình theo yêu cầu bài toán.

b/ Tính độ dài AB.

Bài : 29

Vẽ đoạn thẳng $AB = 9\text{cm}$. Lấy điểm C thuộc đoạn thẳng AB sao cho $AC = 6\text{cm}$. Lấy điểm N nằm giữa A và C sao cho C là trung điểm của đoạn thẳng BN.

a/ Tính NC và NB.

b/ Chứng tỏ N là trung điểm của đoạn thẳng AC.

Bài : 30

Cho điểm M nằm giữa hai điểm A và B; điểm B nằm giữa hai điểm A và C.

Biết $AM = 3\text{cm}$; $MB = 2\text{cm}$, $BC = 1\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng AC.

Bài : 31

a/ Trên đường thẳng xy, lấy bốn điểm A, B, C, D theo thứ tự đó, và $AB = CD$.

Chứng tỏ $AC = BD$.

b/ Trên đường thẳng xy, lấy bốn điểm A, B, C, D theo thứ tự đó, và $AC = BD$.

Chứng tỏ $AB = CD$.

Bài : 32

Cho đường thẳng a và bốn điểm A, B, C, D theo thứ tự đó nằm trên đường thẳng a.

Biết rằng $AB = 3\text{cm}$; $BC = 8\text{cm}$ và $CD = 3\text{cm}$. Chứng tỏ rằng hai đoạn thẳng AD và BC có chung trung điểm.

-----HẾT-----

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 6**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 4: TIA****Bài :1**

Cho hai đường thẳng xy và zt cắt nhau tại O .

a/ Vẽ hình theo yêu cầu .

b/ Có bao nhiêu tia gốc O ? Hãy viết tên các tia đó ?

c/ Tìm tia đối của tia Oz , tia đối của tia Oy ?

Bài 2: Cho điểm A thuộc đường thẳng xy , điểm B thuộc tia Ax , điểm C thuộc tia Ay .

a) Tìm các tia đối của tia Ax , các tia trùng với tia Ax ?

b) Trên hình vẽ có bao nhiêu tia ?

c) Trên tia Ay lấy điểm M sao cho M nằm giữa A và C . Các tia AB và MA có trùng nhau không? Các tia AB và MC có đối nhau không? Vì sao?

Trong ba điểm A, B, M điểm nào nằm giữa ?

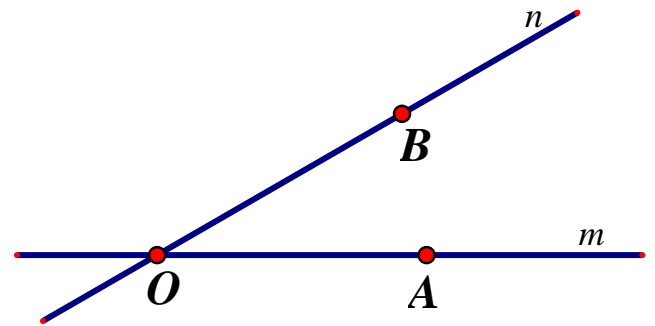
Bài :3

Quan sát hình vẽ sau và điền vào chỗ cho thích hợp trong các phát biểu sau :

a/ Tia BO và tia Bn là hai tia

b/ Hai tia OA và trùng nhau.

c/ Điểm, không nằm trên tia Bn .

**Bài :4**

Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai ?

a/ Hai tia chung gốc Ox, Oy tạo thành đường thẳng xy gọi là hai tia đối nhau.

b/ Hai tia trùng nhau thì phải có chung điểm gốc.

c/ Hai tia có chung điểm gốc thì đối nhau.

Bài :5



Xem hình vẽ sau cho biết :

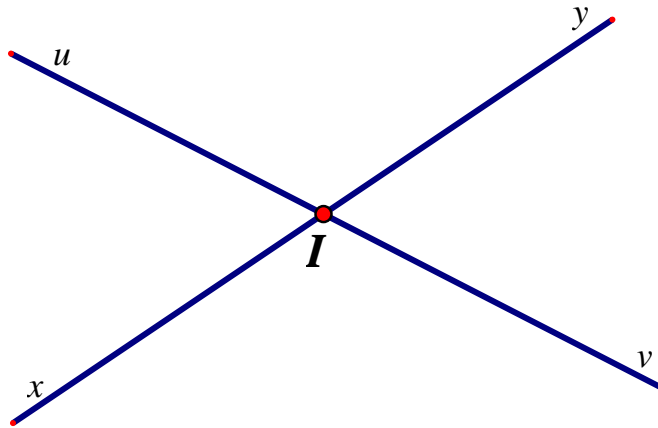
a/ 3 tia gốc A, 3 tia gốc B, 3 tia gốc C.

b/ Hai tia trùng nhau gốc A. Hai tia trùng nhau gốc B.

c/ Hai tia đối nhau gốc B. Hai tia đối nhau gốc C.

Bài :6

Cho hình vẽ sau và cho biết :



Hai đường thẳng xy và uv giao nhau tại I, tạo thành mấy tia và có bao nhiêu cặp tia ?

Bài :7

Cho hai tia đối nhau Ax và Ay. Lấy điểm M thuộc tia Ax, hai điểm N và P thuộc tia Ay (N nằm giữa A và P). Cho biết :

a/ Tia trùng với tia NP.

b/ Tia đối với tia NP.

Bài :8 Cho đường thẳng xy. Điểm O thuộc đường thẳng xy, lấy điểm A thuộc tia Ox và điểm B thuộc tia Oy. Hãy cho biết trong ba điểm A, O, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại ?

Bài :9

a/ Vẽ hình theo diễn đạt sau : Đường thẳng xy với điểm A nằm trên xy , điểm M thuộc tia Ax , điểm N thuộc tia Ay .

b/ Viết tên các cặp tia đối của góc M .

c/ Viết tên một cặp tia trùng nhau góc A .

Bài 10: Vẽ 5 điểm A, B, C, M, N trên đường thẳng xy sao cho C nằm giữa hai điểm A và B , điểm M nằm giữa hai điểm A và C , điểm N nằm giữa hai điểm C và B .

a) Kể tên các tia trùng nhau có gốc C

b) Kể tên các tia đối nhau có gốc C .

Bài 11: Cho 2 đường thẳng a và b cắt nhau tại điểm O . Gọi M là 1 điểm thuộc đường thẳng a , N là một điểm thuộc đường thẳng b (M, N khác O). Hãy vẽ điểm A sao cho MO và MA là hai tia đối nhau rồi vẽ điểm B sao cho B nằm giữa O và N . Gọi I là giao điểm của 2 đường thẳng AB và MN .

a) Kể tên các tia đối nhau trên hình vẽ có gốc I

b) Kể tên các tia trùng nhau trên hình vẽ

Bài 12:

Trên đường thẳng xy , lấy ba điểm M, N, P theo thứ tự đó. Ta xác định được trên đường thẳng đó có bao nhiêu tia ?

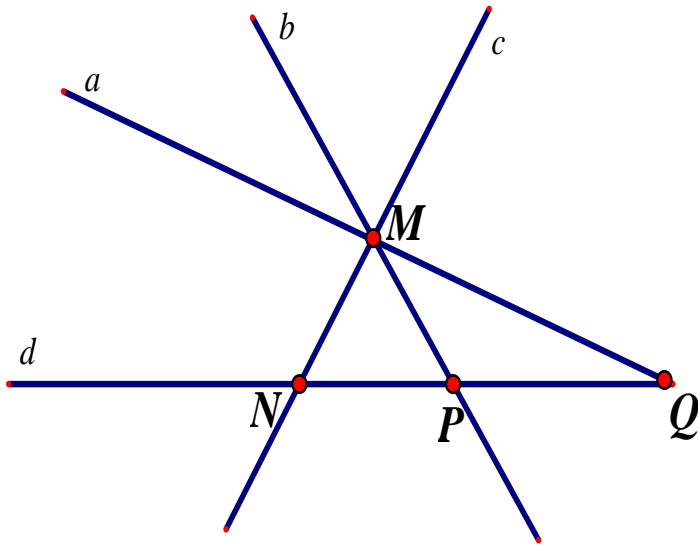
Bài :13

Cho điểm M nằm trên tia AB .

a/ Hai điểm B, M nằm cùng phía hay khác phía đối với điểm A .

b/ Có thể khẳng định “ Điểm M luôn nằm giữa hai điểm A, B ” không ? Vì sao ?

Bài :14



a/ Kể tên hai tia chung gốc Q trong hình vẽ trên ?

b/ Hai tia Pd và PN có trùng nhau không ?

c/ Hai tia MP và MB có là hai tia đối nhau không ?

d/ Điểm P nằm giữa hai điểm N, Q hay nằm giữa hai điểm M, Q?

Bài :15

Cho hai tia Ox và Oy đối nhau. Lấy điểm A thuộc tia Ox, $OA = 6\text{cm}$. Lấy điểm B và C thuộc tia Oy sao cho $OB = 6\text{cm}$ và $OC = 11\text{cm}$. Chứng tỏ rằng :

a/ O là trung điểm của đoạn thẳng AB.

b/ Độ dài đoạn thẳng AC bằng 17cm.

Bài :16

Vẽ hình theo các cách diễn đạt sau :

a/ Vẽ ba điểm A, B, C không thẳng hàng và hai tia AB, AC.

b/ Vẽ tia Ay cắt đường thẳng BC tại N không nằm giữa B và C.

c/ Vẽ tia Ax cắt đường thẳng BC tại M nằm giữa B và C.

Bài :17

Cho ba điểm A, B, C . Khi nào :

a/ Hai tia BA, BC đối nhau?

b/ Hai tia CA, CB trùng nhau ?

c/ Hai tia AB, AC không trùng nhau và cũng không đối nhau ?

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 6**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 5: GÓC****Bài :1**

Trong các khẳng định sau đây khẳng định nào đúng ? khẳng định nào sai ?

- a/ Góc có số đo 135° là góc tù.
- b/ Một góc không phải là góc tù thì phải là góc nhọn.
- c/ Góc có số đo lớn hơn 0° và nhỏ hơn 90° là góc nhọn.
- d/ Một góc không phải là góc vuông thì phải là góc tù .
- e/ Góc tù có số đo lớn hơn số đo của góc vuông .

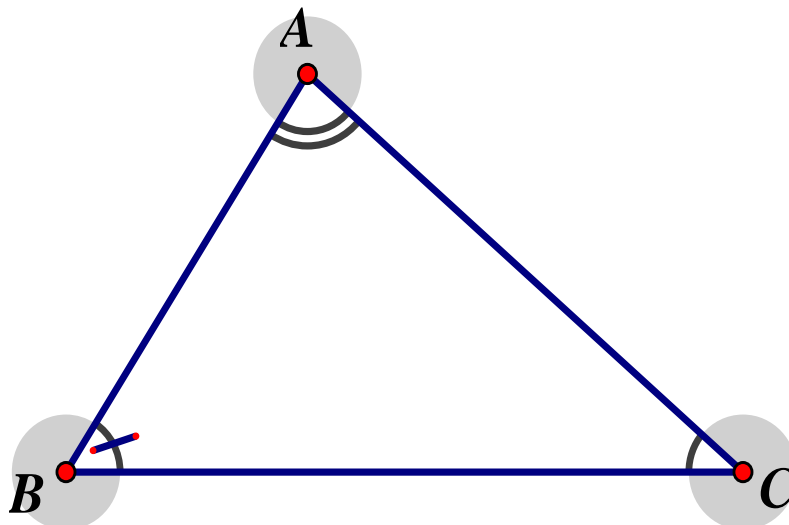
Bài :2

Cho góc $xOy = 100^\circ$ và một điểm I nằm trong góc đó . Phát biểu nào sau đây đúng ?

- a/ Góc xOI luôn là góc nhọn.
- b/ Góc xOI luôn là góc tù.
- c/ Góc xOI luôn là góc vuông.
- d/ Góc xOI có thể là góc nhọn, góc tù hoặc góc vuông ?

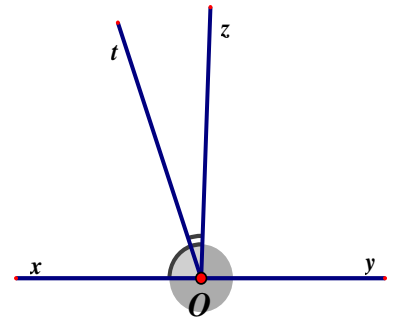
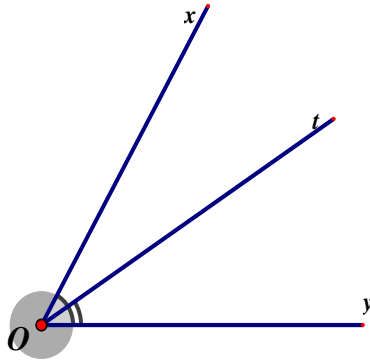
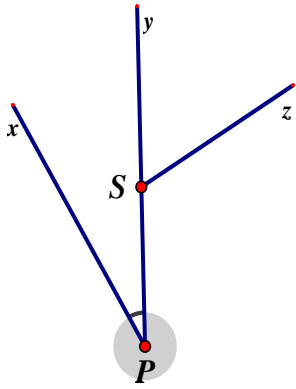
Bài :3

Đọc tên góc, đỉnh và các cạnh của góc trong hình vẽ sau :



Bài :4

Cho các hình vẽ sau :

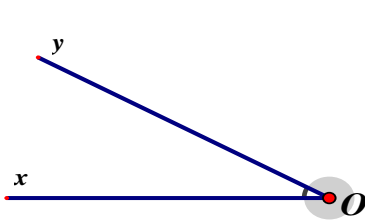


a/ Đọc tên góc, đỉnh và cạnh của góc trong các hình vẽ trên .

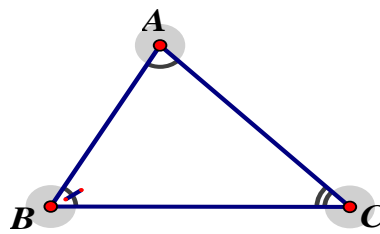
b/ Cho biết góc tù, góc bẹt , góc vuông, góc nhọn (nếu có) trong mỗi hình vẽ .

Bài :5

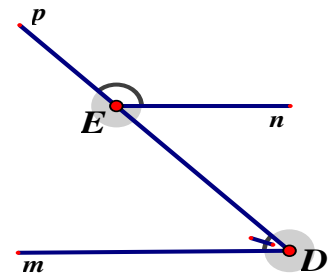
Quan sát hình vẽ a, b, c rồi điền vào bảng sau :



Hình a



Hình b



Hình c

| Hình | Tên góc (Cách viết thông thường) | Tên đỉnh | Tên cạnh | Tên góc (cách viết kí hiệu) |
|------|---------------------------------------|----------|----------|----------------------------------|
| a | | | | |
| b | | | | |
| c | | | | |

Bài :6

Vẽ ba đường thẳng xx' ; yy' ; zz' cùng đi qua điểm O .

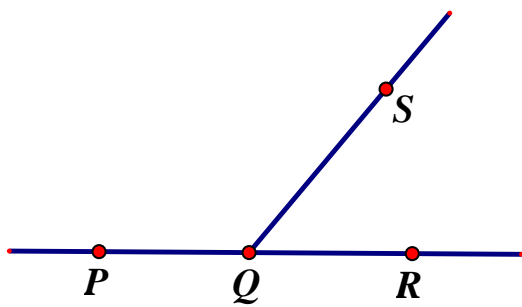
a/ Vẽ hình theo yêu cầu

b/ Hỏi có tất cả bao nhiêu góc ?

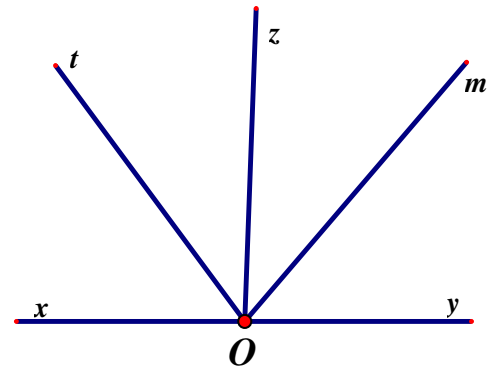
c/ Viết bằng kí hiệu các góc đó ?

Bài :7

Hình vẽ a và b có bao nhiêu góc, hãy kể tên các góc của hình a và hình b ?



a/



b/

Bài :8

a/ Lúc mấy giờ đúng thì kim phút và kim giờ của đồng hồ tạo thành các góc :

$0^{\circ}; 60^{\circ}; 90^{\circ}; 120^{\circ}; 180^{\circ}$. ?

b/ Bây giờ là 5 giờ 15 phút. Sau ít nhất bao nhiêu phút nữa thì kim giờ và kim phút tạo thành hai tia đối nhau ?

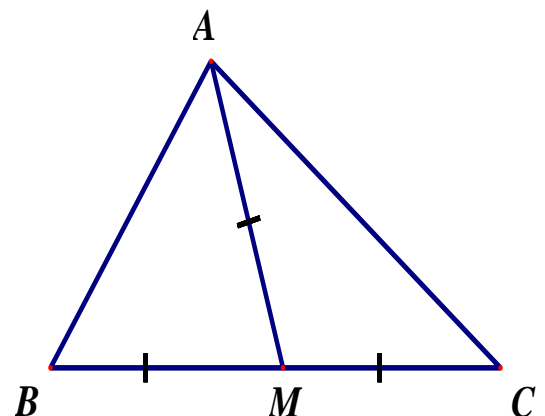
Bài :9

Ở hình vẽ có $MA = MB = MC$. Dùng thước đo góc để xác định số đo của các góc ABM ; BAM ; MAC ; MCA ; AMB ; AMC ; BAC và trả lời các câu hỏi sau:

a/ Chỉ ra góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt (nếu có) trong hình vẽ trên.

b/ Hai góc MAB và MBA có bằng nhau không ?

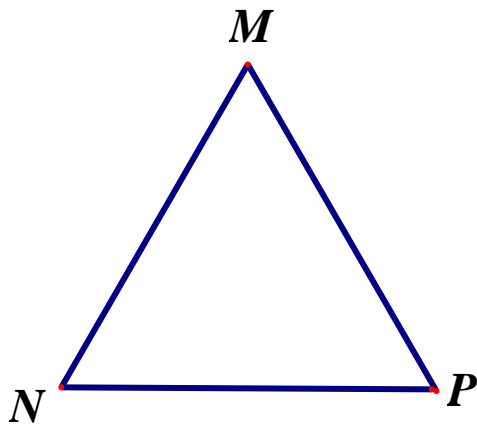
c/ So sánh hai góc AMB và ACB ?



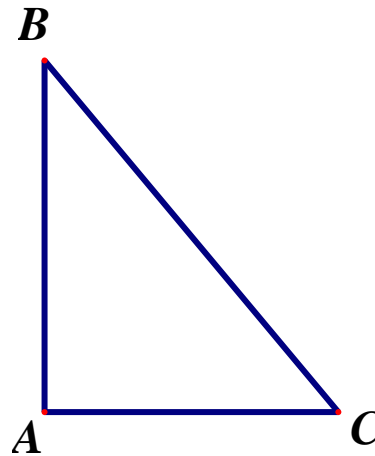
Bài :10

a/ Dùng thước đo góc để xác định số đo các góc MNP ; NPM ; PMN ở hình a. So sánh các góc đó .

b/ Dùng thước đo góc để xác định số đo các góc ABC ; ACB ; BAC ở hình b. So sánh các góc đó .



Hình a



Hình b

Bài :11

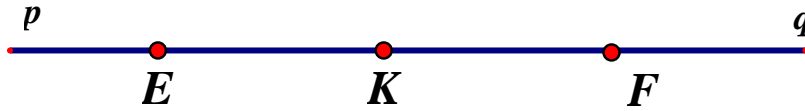
Em hãy tìm trên thực tế một số ví dụ hình ảnh liên quan đến góc (ví dụ : tư thế ngồi đứng của học sinh, tư thế xuất phát của vận động viên chạy,)

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 6

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 6: BÀI TẬP TỔNG HỢP CHƯƠNG HÌNH HỌC PHẪNG

Bài :1

Đọc tên điểm, đường thẳng , đoạn thẳng trong các hình vẽ sau :

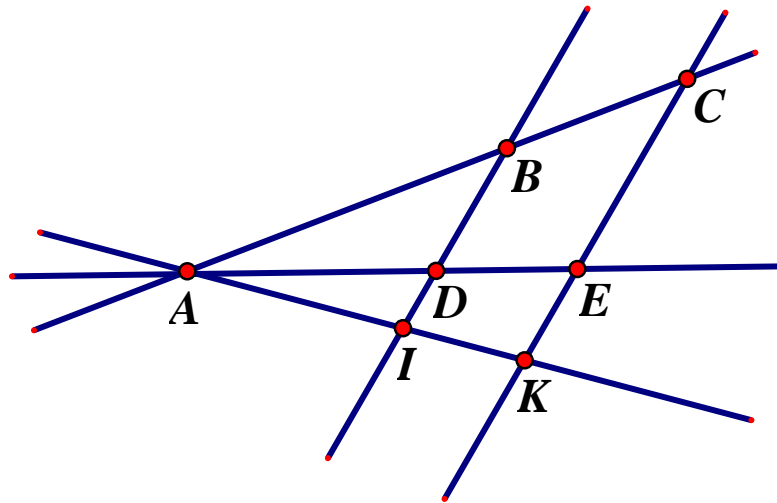


Bài :2

Quan sát hình vẽ sau, hãy nêu:

a/ Năm cặp đường thẳng cắt nhau.

b/ Cặp đường thẳng song song.



Bài :3

Vẽ trên cùng một hình theo cách diễn đạt sau :

- Vẽ hai tia Ox, Oy đối nhau.
- Trên tia Ox lấy điểm A khác điểm O, trên tia Oy lấy điểm B khác điểm O. Vẽ đoạn thẳng AB.
- Lấy điểm C tùy ý nằm giữa A và B. Vẽ tia OC.

Bài :4

Cho điểm M thuộc đường thẳng xy. Lấy hai điểm A, N thuộc tia Mx sao cho A nằm giữa hai điểm M, N.

a/ Có tất cả bao nhiêu tia ?

b/ Có bao nhiêu cặp tia đối nhau. Kể tên các cặp tia đối nhau đó ?

Bài :5

Cho n đường thẳng, trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Cứ qua 2 điểm ta vẽ một đường thẳng . Có tất cả bao nhiêu đường thẳng ?

Bài :6

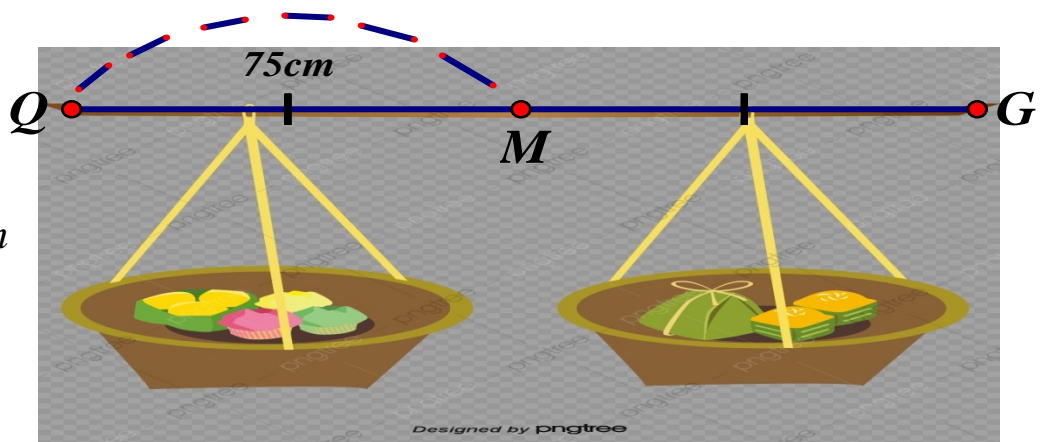
Cho đoạn thẳng AB, điểm O thuộc tia đối của tia AB. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của OA; OB. Chứng minh rằng :

a/ $OA < OB$.

b/ Độ dài đoạn thẳng MN không phụ thuộc vào vị trí của điểm O.

Bài :7

Quang gánh là vật dụng phổ biến trên mọi vùng miền ở Việt Nam. Trong mỗi gia đình làm nông, lâm hay ngư nghiệp, người thị thành cũng vẫn dùng quang gánh khi bán hàng, hay đi chợ hoa, chợ rau



Khi khối lượng hàng hóa ở hai bên bằng nhau thì người ta sẽ gánh ở vị trí chính giữa của cái gánh. Biết độ dài cái gánh là QG, M là điểm chính giữa cái gánh, $QM = 75$ cm.

Khi vị trí gánh tại M thì độ dài của đòn gánh QG trong hình vẽ bằng bao nhiêu xăng – ti - mét ?

Bài :8

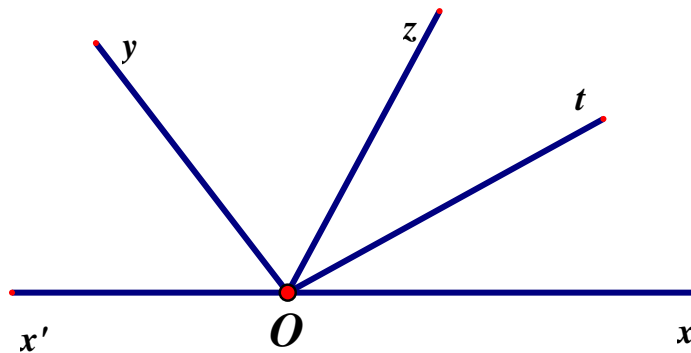
Cho đoạn thẳng $AB = 8\text{cm}$. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho $AC = 2\text{cm}$.

a/ Tính BC ?

b/ Gọi M và N lần lượt là trung điểm của AC và BC . Tính MN .

Bài :9

Đo các góc xOz , xOy , tOy , xOx' ở hình bên. Xác định góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong các góc đó .



Bài :10

Vẽ đoạn thẳng AB .

a/ Vẽ 1 góc có số đo 55° với đỉnh là A và có một cạnh là tia AB .

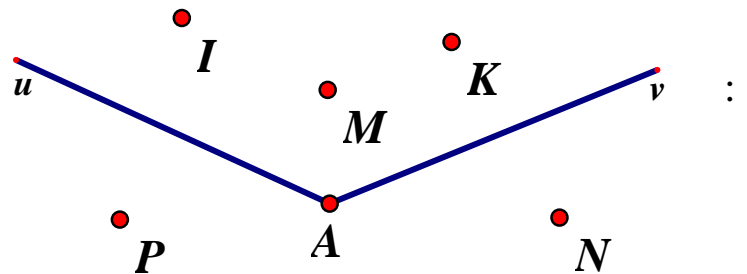
b/ Vẽ 1 góc có số đo 35° với đỉnh là B và có một cạnh là tia BA .

Bài :5

Quan sát hình vẽ sau, đọc tên các điểm

a/ Nằm trong góc uAv .

b/ Nằm ngoài góc uAv .

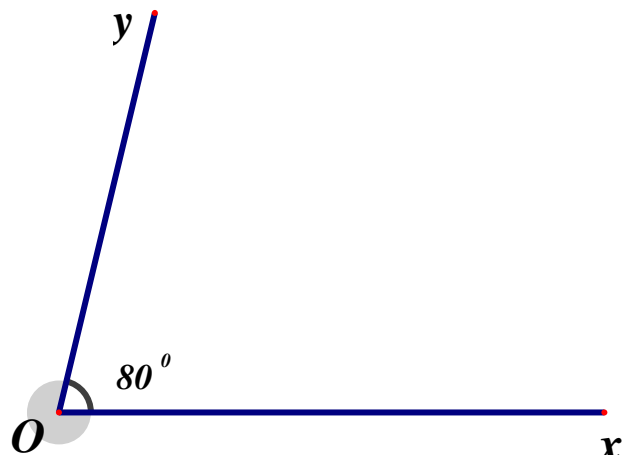


Bài :5

Cho góc $xOy = 80^\circ$ như hình vẽ.

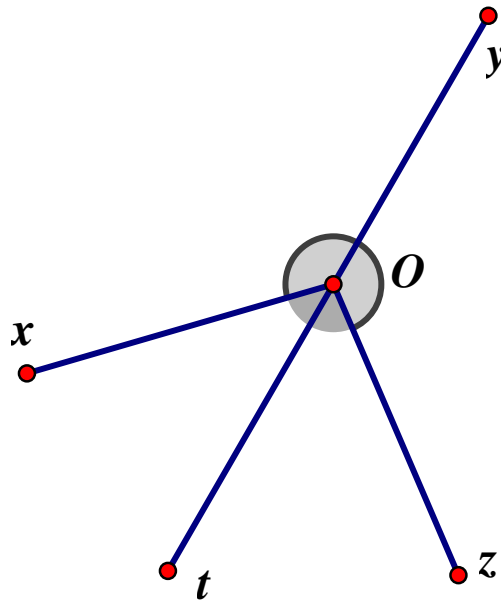
a/ Hãy nêu cách vẽ tia Oz là tia đối của tia Ox ; tia Ot là tia đối của tia Oy .

b/ Đo các góc zOt , zOy , xOt rồi so sánh các góc ấy ?



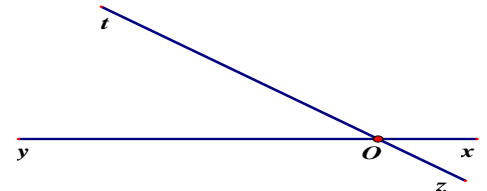
Bài :6

Cho hình vẽ sau, biết hai góc tù xOy , yOz bằng nhau. Ot là tia đối của tia Oy . Hãy đo và so sánh hai góc xOt , tOz .



Bài :7

Đọc tên và viết kí hiệu các góc ở hình vẽ bên. Hỏi có tất cả bao nhiêu góc? Trong đó có mấy góc bẹt ?



Bài :8

Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng. Cứ qua hai điểm ta vẽ được một đoạn thẳng. Viết kí hiệu tất cả các góc có trong hình vẽ ?

Bài :9

Khi nào thì bốn tia chung gốc Ox ; Oy ; Oz ; Ot tạo thành các góc khác góc bẹt ?

Bài :10

Cho n đường thẳng ($n \in \mathbb{N}, n \geq 2$) cùng đi qua điểm O .

a/ Với $n = 2009$. Tính số lượng góc bẹt đỉnh O có trong hình vẽ.

b/ Người ta đếm được có đúng 2010 góc bẹt đỉnh O trong hình vẽ. Tính n .
